

# TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TRỒNG THÂM CANH CÂY MÈ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày .... tháng 3 năm 2026  
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

## 1. Giống

- Sử dụng giống mè năng suất cao chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện sản xuất địa phương như: giống mè đen V36, mè trắng V6,...

- Ngoài ra, có thể sản xuất một số giống mè khác có khả năng thích ứng rộng, ít nhiễm sâu bệnh, cho năng suất, chất lượng cao và phù hợp với thị trường tiêu thụ và được phép sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

**2. Thời vụ:** tùy vào thời gian sinh trưởng của giống, mục đích sử dụng, thời tiết cụ thể từng địa phương và thời điểm gieo trồng mà bố trí thời gian xuống giống cho thích hợp, theo hướng dẫn sản xuất của cơ quan chuyên môn và lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành.

## 3. Kỹ thuật làm đất

- Hạt mè rất nhỏ do đó cần làm đất kỹ để gieo hạt đều, không bị vùi lấp.

- Tùy theo chiều dài và độ bằng phẳng của ruộng, cứ 10 - 12 m làm một rãnh tiêu nước vuông với chiều dài luống.

## 4. Lượng giống và kỹ thuật gieo trồng

**4.1. Lượng giống:** 4 - 5 kg/ha (tùy loại giống).

### 4.2. Kỹ thuật gieo, trồng

- Gieo hàng: gieo hàng cách hàng 20 cm, rạch rãnh sâu 3 cm, gieo hạt cách hạt 1 - 2 cm dọc đều theo rãnh, gieo xong dùng cào răng nhỏ lấp hạt giống.

- Gieo vãi: đây là phương pháp phổ biến. Sau khi lên luống xong, dùng hạt giống mè trộn với tro bếp hoặc đất bột hoặc cát mịn vãi đều trên mặt luống, dùng cào răng nhỏ lấp hạt giống.

- Sau khi gieo hạt giống từ 5 - 7 ngày, tiến hành kiểm tra, nếu thấy thưa thì gieo bổ sung.

\* **Lưu ý:** trước khi gieo hạt đất phải đủ ẩm, không lấp đất quá sâu hạt sẽ khó nảy mầm.

## 5. Phân bón và kỹ thuật bón phân: tính cho 1 ha

### 5.1. Lượng phân

- Vôi bột: 400 kg.

- Phân urê: 100 kg.

- Phân lân nung chảy: 485 kg.

- Phân kali: 120 kg.

## 5.2. Kỹ thuật bón phân

### a) Bón lót:

- Bón 100% vôi bột trước khi cày bừa đất.
- Bón 100% phân lân nung chảy + 70% phân urê + 70% phân kali vào lúc cày bừa lần cuối.

**b) Bón thúc:** sau gieo 25 - 30 ngày, bón 30% phân urê + 30% phân kali còn lại kết hợp tưới nước.

\* **Lưu ý:** có thể sử dụng phân hỗn hợp với tỷ lệ quy đổi N, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, K<sub>2</sub>O tương ứng. Bổ sung phân bón qua lá, kích thích sinh trưởng theo sinh trưởng thực tế.

## 6. Chăm sóc

**a) Xử lý cỏ dại:** sau khi gieo hạt 1 - 3 ngày, xử lý bằng thuốc cỏ tiền nảy mầm. Tránh để thuốc tiếp xúc với hạt giống, khi phun thuốc đất phải đủ ẩm.

### b) Vun gốc, tỉa dặm

- Khi mè 2 - 3 lá, làm cỏ lần 1, loại bỏ cây lẫn và nhổ sạch cỏ dại kết hợp xới đất, phá váng (nếu gặp mưa).
- Khi mè có 6 - 7 lá, làm cỏ lần 2, kết hợp tỉa cây đảm bảo 45 - 50 cây/m<sup>2</sup> và kết hợp vun gốc, bắt sâu ăn lá, nhổ bỏ cây chết.

### c) Tưới - tiêu nước

- Mè cần nước đủ ẩm từ khi gieo đến ra hoa đầu tiên. Sau đó giảm dần và ngưng tưới nước khi có trái chín đầu tiên.
- Mè là cây chịu úng kém, sau khi mưa to cần tiêu nước kịp thời.

## 7. Phòng trừ sâu, bệnh hại

### 7.1. Sâu hại chính

- Nhóm nhai gặm: sâu khoang, sâu cuốn lá,... thường cắn phá lá, cây con làm cây sinh trưởng kém. Giai đoạn ra hoa - đậu quả, sâu làm rụng hoa, rụng quả giảm năng suất.
- Nhóm chích hút: rầy xanh, bọ trĩ,... thường chích hút lá và đọt non, làm lá xoắn, chùn ngọn, cây chậm phát triển, rụng hoa và quả non, ảnh hưởng năng suất.
- Biện pháp phòng trừ: áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM:
  - + Cày phơi ải để diệt nhộng trong đất;
  - + Thăm đồng thường xuyên, ngắt ổ trứng;
  - + Sử dụng bẫy chua ngọt để bẫy trưởng thành sâu khoang, sâu cuốn lá;
  - + Thăm đồng thường xuyên để phát hiện sâu và phun thuốc kịp thời;
  - + Khi mật độ sâu đến ngưỡng phòng trừ, sử dụng thuốc BVTV để phun. Thuốc BVTV được phép lưu hành tại Việt Nam, đảm bảo nguyên tắc “4 đúng”.

### 7.2. Bệnh hại chính

- Bệnh lở cổ rễ gây hại cây con, làm cây bị chết, ảnh hưởng đến mật độ gieo trồng. Bệnh đốm lá, bệnh phấn trắng gây chủ yếu trên lá, làm lá vàng, khô, rụng sớm, ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây.

- Biện pháp phòng trừ: áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM:

+ Vệ sinh vườn sau thu hoạch, dọn sạch tàn dư cây trồng đem tiêu hủy để loại bỏ nguồn bệnh;

+ Làm đất kỹ, cày phơi ải kết hợp với bón vôi để diệt nguồn bệnh trong đất;

+ Bón phân cân đối, không bón thừa đạm để cây sinh trưởng khỏe, tăng sức kháng bệnh;

+ Bón phân chuồng hoai mục có bổ sung nấm đối kháng *Trichoderma*, ..

+ Kiểm tra thăm đồng thường xuyên để phát hiện bệnh sớm và phun thuốc khi mới phát sinh, còn ở diện hẹp. Thuốc BVTV được phép lưu hành tại Việt Nam, đảm bảo nguyên tắc “**4 đúng**”.

### **8. Thu hoạch**

- Khi thấy lá từ màu xanh chuyển sang vàng và bắt đầu rụng, trái mè thứ 2 - 3 dưới gốc cây tính lên có hiện tượng nứt là thu hoạch thích hợp.

- Thu hoạch khi trời nắng ráo. Sau khi thu hoạch tiến hành ủ đống và ủ bạt trong thời gian từ 3 - 5 ngày, sau đó tiến hành phơi khô, đập và làm sạch.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Quyết định 391/QĐ-SNN ngày 10/6/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Gia Lai) về việc ban hành tài liệu hướng dẫn kỹ thuật áp dụng tại tỉnh cho các mô hình khuyến nông từ năm 2021 trở đi: “**Trồng thâm canh cây mè trên chân đất chuyển đổi**”.

- Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương: “**Mô hình sản xuất vùng - Mã sản phẩm: TR3404**”.